

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt chi tiết kinh phí chi có mục tiêu năm 2014
của Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Tuy Phước .

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2014

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tại Tờ trình số 07/TTr-PNN ngày 09/01/2014, Dự trù 04, 05/DT-PNN ngày 09/01/2014 và Công văn số 06/PNN-KT ngày 09/01/2014 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ Trình số 20/TTr-PTCKH ngày 15/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí chi có mục tiêu từ nguồn kinh phí có mục tiêu của huyện năm 2014 cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, để đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2014. *Cụ thể như sau :*

- Kinh phí giao cho đơn vị đầu năm 2014 tại Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Tuy Phước, với tổng số tiền là **150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)**. Trong đó :

- + Kinh phí chi hoạt động phòng chống cháy chữa rừng : 18.000.000 đồng
- + Kinh phí chi bảo vệ nguồn lợi thủy sản : 45.000.000 đồng
- + Kinh phí chi phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn : 72.000.000 đồng
- + Kinh phí tiết kiệm chi (đơn vị không được phép sử dụng, để thực hiện cải cách tiền lương năm 2014) : 15.000.000 đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện :

1. Giao Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách huyện phân bổ năm 2014 đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu năm 2014 đạt kết quả cao và quyết toán tài chính đúng quy định;



2. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí và theo dõi quyết toán tài chính đúng theo quy định hiện hành;

3. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện căn cứ các nội dung chi đã được phê duyệt, tiến hành kiểm soát chi đúng theo quy định hiện hành;

Điều 3 . Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu : VP

Jch



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ





PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ CHI CÓ MỤC TIÊU**Đơn vị: PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT HUYỆN.**(Kèm theo Quyết định số **76** /QĐ-UBND ngày **24** /01/2014 của UBND huyện Tuy Phước)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
I	Kinh phí hoạt động phòng chống cháy, chữa cháy rừng	18.000.000
	<i>Chi công tác phòng chống cháy rừng</i>	<i>10.500.000</i>
1	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền	1.000.000
2	Chi hỗ trợ ĐTT, tuyên truyền thông tin	500.000
3	Chi giao lưu tìm hiểu kiến thức BV rừng	500.000
2	Chi mua sắm công cụ, dụng cụ PCCCR	3.500.000
3	Chi tiền xăng xe U.AZ PCCCR 100lit	1.500.000
4	Chi tiền điện thoại PCCCR	500.000
5	Chi bồi dưỡng người tham gia chữa cháy rừng	3.000.000
	<i>Kinh phí thực hiện PCCCR theo Chỉ thị 12/CT-TTg</i>	<i>7.500.000</i>
1	Chi công tác tuyên truyền ĐTT	500.000
2	Chi công tác tuyên truyền các trường học, 10 xã, thị trấn	500.000
1	Chi công tác tuyên truyền các trường học	1.500.000
2	Chi công tác kiểm tra truy quét rừng	3.000.000
3	Chi tiền xăng xe U.AZ PCCCR kiểm tra truy quét	1.500.000
4	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết in ấn năm 2014	500.000
II	Chi hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản	45.000.000
	<i>Chi công tác phòng chống xung điện xiết máy</i>	<i>27.000.000</i>
1	Chi công tác tuần tra, truy bắt của Đội công tác	12.000.000
2	Chi tiền xăng nhớt tuần tra hàng tháng	8.000.000
3	Chi tiền giữ bobo	3.000.000
4	Chi vận chuyển và tạm giữ tang vật chờ xử lý	1.000.000
5	Chi tiền bồi dưỡng hội đồng tiêu huỷ tan vật	1.000.000
6	Chi tiền sửa chữa thường xuyên, mua dụng cụ cho Đội phòng chống XĐXM	2.000.000
	<i>Chi hỗ trợ nhóm Đồng quản lý nguồn lợi thủy sản</i>	<i>18.000.000</i>
1	Chi thuê ghe tuần tra và bồi dưỡng cán bộ làm ngoài giờ	18.000.000
III	Chi hoạt động Phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2014	72.000.000
1	Chi trực làm việc ngoài giờ PCLB TKCN	16.000.000
2	Chi tiền cước điện thoại 3 tháng cho Ban PCBL - LDH - TT BCH	9.140.000
3	Chi mua vật tư văn phòng phẩm	4.410.000
4	Chi thông tin liên lạc	800.000
5	Chi hội nghị tổng kết công tác PCBL TKCN năm 2013	1.500.000
6	Chi trang bị đèn pin cho BCH và các thành viên (37 người x 250.000 đ)	9.250.000
7	Chi xăng dầu phục vụ công tác PCLB TKCN	9.000.000
8	Chi hỗ trợ xăng xe cho Ban CHPCLB TKCN (23 người x 300.000đ)	6.900.000
9	Chi hỗ trợ Đội thanh niên xung kích và chi khác	15.000.000
IV	Tiết kiệm chi 10%	15.000.000
	TỔNG CỘNG	150.000.000